TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUANG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương H- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1975; địa chỉ: Số B đường N, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thới Ngọc Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Số I đường Q, tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2023, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 29/6/2023, quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Hồng M trình bày:*

Bà và ông Thới Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/6/2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên bỏ bê gia đình, không quan tâm vợ con, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng bà đề nghị được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Thới Ngọc Đ có hai người con chung là Thới Thị Minh Thư sinh ngày 04/11/2001 và Thới Thị Minh A, sinh ngày 26/11/2010. Con chung Thới Thị Minh T hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Thới Thị Minh A đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu giao cháu Minh A cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M trình bày bà và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà M trình bày bà và ông Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Thới Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gởi đến Tòa án.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng M được ly hôn với ông Thới Ngọc Đ, về con chung: Giao cháu Thới Thị Minh A sinh ngày 26/11/2010 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Thới Thị Minh Thư s ngày 04/11/2001 hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không giải quyết, bà M không yêu cầu nên ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, sau khi ly hôn ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Bà M trình bày bà và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà M trình bày bà và ông Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng M và bị đơn ông Thới Ngọc Đ, nhưng bà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà M, ông Đ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng M:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M trình bày và cung cấp giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà và ông Thới Ngọc Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Q (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/6/2004 nên quan hệ hôn nhân của bà M và ông Đ là hợp pháp. Theo Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn lập ngày 18/7/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q thì ông Thới Ngọc Đ là công dân có đăng ký thường trú tại tổ F, phường N, thành phố Q, địa phương không nắm được nguyên nhân và mức độ mâu thuẫn giữa bà M và ông Đ do họ không báo cáo chính quyền địa phương, do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông Thới Ngọc Đ có đến Tòa án để nhận các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không tham gia các phiên làm việc, không thể hiện bằng văn bản ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng M. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, không phải chứng minh, có căn cứ cho thấy hôn nhân giữa bà M và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Hồng M đối với ông Thới Ngọc Đ.

Về con chung: Bà M và ông Đ đều trình bày bà M và ông Đ có hai người con chung là Thới Thị Minh Thư sinh ngày 04/11/2001 và Thới Thị Minh A, sinh ngày

26/11/2010. Bà M trình bày con chung Thới Thị Minh T hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi cháu Minh A, khi ly hôn bà yêu cầu giao cháu Minh A cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Tại Bản tự khai ngày 15/8/2023, cháu Minh A có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ, ông Đ cũng không phản đối yêu cầu về con chung của bà M. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của cháu Minh A, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về con chung khi ly hôn của bà M. Ông Đ có quyền thăm nom cháu Minh A không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Bà M trình bày bà và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không phản đối ý kiến này của bà M, cũng không yêu cầu khởi kiện phản tố nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà M và ông Đ.

Về nợ chung: Bà M trình bày bà và ông Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đ không phản đối ý kiến này của bà M, cũng không ai trình bày, yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng M được ly hôn ông Thới Ngọc Đ.

3. Về con chung: Giao cháu Thới Thị Minh A sinh ngày 26/11/2010 cho bà Phạm Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thới Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà M và ông Đ.

5. Về nợ chung: Tòa án không giải quyết.

6. Bà Phạm Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng bà M đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0006216 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND p.Nghĩa Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly